

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST  
Ngày 08-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trúc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Hà Văn Châu

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 2003; Đăng ký thường trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*- Bị hại:* Lý Ngọc Y (Tên gọi khác: B), sinh năm 1990 (có mặt).

Đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hoàng Tâm N, Nguyễn Huỳnh P, Nguyễn P1, Châu Tuấn V, Nguyễn Trường S và Nguyễn Tấn Đ là bạn bè quen biết của nhau và thường đi chơi chung với nhau.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2020, N điện thoại cho P và P1 rủ P và P1 đi giải quyết mâu thuẫn giữa N với bị hại Lý Ngọc Y thì P và P1 đồng ý và hẹn gặp nhau ở quán cà phê dưới dốc cầu Kênh Xáng, đường Quốc Lộ 1, thành phố Sóc Trăng. Sau khi điện thoại cho P và P1 xong, N tiếp tục điện thoại cho Đ và V và cũng hẹn gặp nhau ở quán cà phê dưới dốc cầu Kênh Xáng. Biết là đi đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, nên trước khi đến quán cà phê gặp N, P qua nhà P1 chở P1 về nhà P lấy 02 cây dao tự chế và 01 cây gậy ba khúc (baton) mang theo đến quán cà phê. Khi P và P1 đến quán cà phê, lúc này N, V, S và Đ đã có mặt. Lúc này N, V, S, P và P1 ngồi bàn phía trước quán, còn Đ ngồi bên trong quán cùng với bạn của Đ. Ngồi một lúc N rủ cả nhóm lên khu dân cư Minh Châu, phường 7, thành phố Sóc Trăng gặp Y để giải quyết mâu thuẫn thì cả nhóm đồng ý. Trước khi đi, N chuẩn bị 01 cây dao gấp (dao bấm), dài khoảng 19cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 09 cm; P chuẩn bị 02 cây dao tự chế, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mỗi cây dài khoảng 88 cm; P đưa cho S 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 62 cm.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 63S2-5969 chở Đ, P điều khiển xe mô tô biển số 83P1-61.390 chở P1, V điều khiển xe mô tô biển số 83H1-9672 chở S đi lên khu dân cư Minh Châu, phường 7, thành phố Sóc Trăng. Khi đến nơi không thấy Y nên N mượn điện thoại của P gọi cho Y thì Y kêu N xuống khu vực Bến xe Trà Men, phường 6, thành phố Sóc Trăng gặp nhau. Sau đó, N kêu cả nhóm chạy xuống Bến xe Trà Men thì cả nhóm đồng ý, lúc này P đưa cho P1 01 cây dao tự chế, còn S thì để gậy ba khúc trong lưng quần. V điều khiển xe mô tô biển số 83H1-9672 chạy trước chở P1 ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, S điều khiển xe mô tô biển số 83P1-61.390 chạy giữa chở P ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 63S2-5969 đi sau cùng chở N mang theo túi xách bên trong đựng 01 cây dao gấp, khoảng cách gần sát nhau.

Khi đến Bến xe Trà Men, N nhận ra Y đang đứng ở đầu hẻm đường Trần Quốc Toản, phường 6, thành phố Sóc Trăng nên chỉ cho cả nhóm biết. Lúc này P và P1 xuống xe, trên tay P1 và P mỗi người cầm 01 cây dao tự chế chạy đến nơi Y đang đứng. Thấy P và P1 cầm dao tự chế nên Y chạy vào đường Trần Quốc Toản, phường 6, thành phố Sóc Trăng, chạy được một đoạn đến trước khu vực Nhà trọ Mỹ Tiên thì P và P1 rượt kịp, P dùng dao nhắm vào người Y chém 01 cái trúng vào cổ tay trái 01 vết thương, tiếp đó P1 dùng dao nhắm vào người Y chém 01 cái trúng vào cẳng tay trái 01 vết thương. Sau khi gây thương tích cho Y, P và P1 đi ra đầu đường nơi V và S đợi. Sau đó S điều khiển xe chở P, V điều khiển xe chở P1 chạy về nhà của P cất giấu 02 cây dao.

Còn N, khi thấy P và P1 rượt chém Y thì N cũng xuống xe đem theo cây dao gấp đã chuẩn bị sẵn trước đó và cây gậy ba khúc do S đưa lúc N vừa xuống

xe chạy rượt theo Y. Nhưng chạy vào một đoạn thì thấy P và P1 đi ra nên N cũng đi ra đầu đường và lên xe Đ chở về nhà của Đ.

Còn Y sau khi bị chém, được mọi người đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Sau đó Công an mời N, P, P1, S, V và Đ lên làm việc và N, P, P1, S, V và Đ thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại Y như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT-PY ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo mặt trước trong cổ tay trái, kích thước: 11cm x 0,5cm đã được phẫu thuật khâu nối bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, gân gấp nông sâu các ngón tay, gân gấp cổ tay quay, gân gấp ngón cái dài. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

- + Sẹo phẫu thuật xuôi mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước: 06cm x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là 33%.

- Kết luận khác:

- + Tổn thương do vật sắc gây nên.

- + Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng vận động cổ tay và các ngón II, III, IV, V bên trái.

- + Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-TPST ngày 18/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường S. Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Y đã được các bị cáo Nguyễn Hoàng Tâm N, Nguyễn Huỳnh P, Nguyễn P1, Châu Tuấn V và Nguyễn Tấn Đ đã thỏa thuận bồi thường giải quyết xong trong vụ án trước và bị hại Y không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại tòa, bị cáo Nguyễn Trường S thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Y trình bày: Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm; về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường S khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2020, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trước đó giữa Nguyễn Hoàng Tâm N và bị hại Lý Ngọc Y, bị cáo N đã rủ Nguyễn Huỳnh P, Nguyễn P1, Châu Tuấn V, bị cáo S và Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe tìm bị hại Y để giải quyết mâu thuẫn với Y. Trước khi đi, N chuẩn bị 01 cây dao gấp dài khoảng 19 cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 09 cm và 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 62 cm đưa cho bị cáo S giữ, còn P và P1 mỗi người mang theo 01 cây dao tự chế có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mỗi cây dài khoảng 88 cm. Bị cáo S chở Tâm N. Khi đến Bến xe Trà Men, cả nhóm phát hiện Y đứng ở khu vực đầu đường Trần Quốc Toàn, phường 6, thành phố Sóc Trăng nên P, P1 xuống xe, tay cầm dao tự chế chạy về phía Y đang đứng, thấy vậy nên Y bỏ chạy vào trong đường Trần Quốc Toàn còn bị cáo S thì đứng ngoài đợi đồng bọn. Khi chạy đến trước khu vực Nhà trọ Mỹ Tiên, Y bị P chém trúng vào mặt trước trong cổ tay trái của Y 01 vết thương, P1 chém trúng vào mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái của Y 01 vết thương, làm tổn hại sức khỏe là 33%. Sau khi gây thương tích cho bị hại Y xong thì cả nhóm lên xe bỏ đi.

Tại phiên tòa bị hại Y khai nhận thương tích của bị hại là do Nguyễn P1 và Nguyễn Huỳnh P gây ra.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của Nguyễn Hoàng Tâm N, Nguyễn Huỳnh P, Nguyễn P1, Châu Tuấn V và Nguyễn Tấn Đ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Hoàng Tâm N là người khởi xướng, rủ rê đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Y, còn P, P1 là người thực hành tích cực, còn các bị cáo S, V và Đ là người giúp sức các bị cáo đã gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe cho bị hại Y là 33%. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3,

Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có cơ sở chấp nhận, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Hoàng Tâm N, Nguyễn Huỳnh P, Nguyễn P1, Châu Tuấn V và Nguyễn Tấn Đ đã được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 18-01-2021 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Trước khi nghị án thì bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi phạm tội bị cáo S là người dưới 18 tuổi nên áp dụng điều 91, 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Xét Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về mức hình phạt do bị cáo là người dưới 18 tuổi, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả nên Hội đồng xét xử có xem xét xử phạt bị cáo S dưới mức khởi như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả bị cáo gây ra

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường S.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố

tụng Hình sự. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**